TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2021
"*Về việc ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Để
- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2021 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Kim C**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp An Hưng, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh **Mai Văn V**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kim Qui B, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 08/02/2021 nguyên đơn chị Trương Thị Kim C trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị C và anh V đăng ký kết hôn với nhau năm 2013, tại UBND xã Vân Khánh, huyện An Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là sống không hợp nhau, anh V không quan tâm chia sẻ công việc với chị C, nhưng chị cố gắng nhẫn nhịn để duy trì tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả, chị và anh V đã ly

thân nhau thời gian khoản hơn 06 năm nay, chị C xác định không thể chung sống với nhau được nên chị C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn V

- Về con chung: Chị và anh V chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản; về nợ chung: Chị C xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Mai Văn V không ý kiến trình bày:***

**** Tại phiên tòa*:**

Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định nên cần rút kinh nghiệm.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị C và anh V kết hôn với nhau năm 2013, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V, xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh V đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hôm nay chị C đã được Tòa án động viên về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị C quyết xin ly hôn với anh Vũ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C cho chị được ly hôn với anh Mai Văn V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị C và anh V không có con chung không xem xét.

- Về tài sản: Chị C xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị C xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. ***Về tố tụng***: Sau khi Thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện An Minh tống đạt cho anh V biết về việc chị C khởi kiện xin ly hôn đối với anh. Anh V đã nhận được thông báo nhưng không ý kiến nên Tòa án tiến hành các thủ tục tiếp theo quy định anh V không tham gia. Tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt không lý do nên HĐXX vẫn xét xử vụ án vắng mặt anh Mai Văn V theo quy định Điều 227 và 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị C và anh V có đăng ký kết hôn năm 2013, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị C khởi kiện xin ly hôn đối với anh V xét thấy, hôn nhân giữa chị C và anh V xác lập năm 2013 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh V thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh V đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng mà không ai quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có cuộc sống riêng nên chị C yêu cầu được ly hôn, anh V đã được Tòa án thông báo đến tham gia hòa giải nhằm mục đích động viên vợ chồng nhưng anh V không đến tham gia hòa giải cũng không ý kiến phản hồi, HĐXX xác định anh V không tha thiết về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình với chị C nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C và ý kiến của Kiểm sát viên cho chị C được ly hôn với anh Mai Văn V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] *Về con chung*: Chị C và anh V không con chung nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị C xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6**]** *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trương Thị Kim C được ly hôn với anh Mai Văn V.

[2]. *Về con chung*: Chị C xác định, chị và anh V không có con chung nên không xem xét.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Chị C xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm ly hôn:* 300.000đ chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị nộp theo biên lai số 0006293 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/10/2021), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Khánh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lê Mỹ Huê